TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-PT
Ngày: 22 - 02 - 2019
"V/v: T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải
Các Thẩm phán: Ông Dương Quốc Tuấn
Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang***: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLPT-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DS-ST, ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N; Địa chỉ ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị M; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Phan Thị P; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

3.3. Bà Nguyễn Thị N1; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

3.4. Ông Quách Xuân H; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn Đặng Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày: Từ năm 2012, bà Hồ Thị M là mẹ ruột có nhờ chị hỏi vay vàng giùm của bà Nguyễn Thị N1 02 chỉ vàng 24^k, bà Phan Thị P 02 chỉ vàng 24^k, bà Nguyễn Thị T 06 chỉ vàng 24^k; Tổng số chị N vay giùm bà M số vàng 10 chỉ vàng 24^k, do là mẹ con nên giữa chị N và bà M không có làm biên nhận nợ.

Nay chị Đặng Thị N khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị M phải trả cho chị N số vàng vốn là 10 chỉ vàng 24^k và 03 chỉ vàng lãi để chị N trả lại cho những người mà chị N đã hỏi vay. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị N chỉ yêu cầu bà M trả 10 chỉ vàng 24^k, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Hồ Thị M trình bày: Từ trước đến nay bà M không có nhờ chị Đặng Thị N hỏi vay giùm số vàng trên. Do đó, bà M không đồng ý trả theo yêu cầu của chị N.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2018, người làm chứng là bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 18/10/2015 bà có cho chị Đặng Thị N vay 06 chỉ vàng 24^k, không làm biên nhận. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 03 phân/chỉ/năm, chị N đã đóng lãi cho bà được 1,5 chỉ vàng 24^k. Khi hỏi vay thì bà có nghe chị N nói là hỏi vay giùm mẹ ruột là bà Hồ Thị M, còn việc chị N có đưa lại vàng cho bà M hay không thì bà không biết. Nay bà chưa yêu cầu chị N trả cho bà số vàng này.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2018, người làm chứng là bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Vào tháng 10/2012 bà có cho chị Đặng Thị N vay 02 chỉ vàng 24^k, không làm biên nhận. Hai bên thỏa thuận lãi suất 03 phân/chỉ/năm và phía nguyên đơn đã đóng lãi cho bà được 06 phân vàng 24^k. Khi hỏi vay thì bà có nghe nguyên đơn nói là hỏi vay giùm mẹ ruột là bà Hồ Thị M và bà có chứng kiến nguyên đơn đưa lại số vàng này cho bị đơn. Nay bà chưa yêu cầu nguyên đơn trả cho bà số vàng này.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2018, người làm chứng là bà Phan Thị P trình bày: Vào ngày 20/10/2015 bà có cho Đặng Thị N vay 02 chỉ vàng 24^k, việc vay mượn hai bên không làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 03 phân/chỉ/năm và phía nguyên đơn đã đóng lãi cho bà được 05 phân vàng 24^k. Khi hỏi vay thì bà có nghe nguyên đơn nói là hỏi vay giùm mẹ ruột là bà Hồ Thị M, bà chỉ nghe nguyên đơn nói như vậy chứ cũng không có chứng kiến việc

nguyên đơn có đưa lại cho bị đơn số vàng trên hay không. Trong vụ án này bà chưa yêu cầu nguyên đơn trả vàng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2018, người làm chứng là ông Quách Xuân H là chồng của chị Đặng Thị N trình bày: Anh có thấy chị N đưa vàng cho mẹ vợ anh là bà Hồ Thị M mượn vàng 03 lần, mỗi lần đưa bao nhiêu thì anh không rõ. Sau đó, anh H có hỏi chị N thì chị N nói hỏi vay vàng giùm cho bà M 10 chỉ vàng 24^k. Số vàng này do chị N đi hỏi vay của người khác rồi đưa cho bà M.

Tại Bản án sơ thẩm số 114/2018/DS-ST, ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả 10 chỉ vàng 24^k.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 25/10/2018, chị Đặng Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà Hồ Thị M phải trả cho chị Đặng Thị N 01 lượng vàng 24^k.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đặng Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo nguyên đơn Đặng Thị N cho rằng trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2015 chị N đã nhiều lần hỏi vay vàng giùm bà Hồ Thị M, tổng cộng là 10 chỉ vàng 24^k. Do là mẹ con nên khi chị N đưa vàng cho bà M thì hai bên không làm biên nhận. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà M phải trả cho bà 10 chỉ vàng 24^k và không yêu cầu tính lãi. Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Đặng Thị N có đơn kháng cáo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của chị Đặng Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn hỏi vay giùm cho bị đơn 10 chỉ vàng 24^k, do là mẹ con nên không làm biên nhận nợ. Nguyên đơn cho rằng bà Phan Thị P, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị N1 biết việc nguyên đơn cho bị đơn vay 10 chỉ vàng 24^k; tuy nhiên căn cứ vào các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm thì bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị T cho rằng chỉ nghe nguyên đơn nói là vay vàng giùm cho bị đơn còn việc nguyên đơn có giao vàng lại cho bị đơn hay không thì bà P và bà T không biết, đối với bà Nguyễn Thị N1 thì có chứng kiến nguyên đơn đưa lại cho bị đơn 02 chỉ vàng 24^k mà bà đã cho nguyên đơn vay nhưng mục đích nguyên đơn đưa vàng cho bị đơn thì bà N1 không xác định được. Mặt khác, bị đơn cũng không thừa nhận việc có vay của nguyên đơn 10 chỉ vàng 24^k. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 10 chỉ vàng 24^k nhưng bị đơn không thừa nhận, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp chỉ là lời khai của chủ nợ của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N1 và chồng của nguyên đơn là anh Quách Xuân H có thấy, do có mối quan hệ với nguyên đơn nên các lời khai này chưa đảm bảo tính khách quan để xem xét.

Ngoài các chứng cứ nêu trên nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở; Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Nguyên đơn thuộc hộ nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Đặng Thị N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả 10 chỉ vàng 24^{k}.

2. Án phí dân sự: Nguyên đơn Đặng Thị N được miễn toàn bộ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 22/02/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND H. 3;
- Chi cục THADS H. 3;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoàng Khải